

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 122/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 18 – 8 – 2020

V/v không công nhận vợ chồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Trần Thị Cúc

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 337/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 568/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Trịnh Kim X, sinh năm: 1976; Cư trú tại số nhà 020B, Kinh Xáng Bạc Liêu, khóm A, phường B, thành phố C. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trương Văn T; Cư trú tại số 020B, Kinh Xáng Bạc Liêu, khóm A, phường B, thành phố C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: chị X và anh T chung sống như vợ chồng từ năm 1997, có khai đăng ký kết hôn nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nữa nên chị X xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 02 đứa tên : Trương Tấn H; sinh ngày 04/7/1998 và Trương Ngọc Gi, sinh ngày 09/10/2005 . Khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, riêng cháu H đã trưởng thành nên chị X không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chị X không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung : tự thỏa thuận.

Về nợ chung : chị X khai không có.

Đối với anh T Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố thủ tục tố tụng : anh T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về hôn nhân: chị X và anh T sống chung như vợ chồng từ năm 1997, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định, nay xét hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn và vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng .

[3] Về con chung: có 02 đứa tên: Trương Tấn H; sinh ngày: 04/7/1998 và Trương Ngọc Gi, sinh ngày 09/10/2005. Đối với cháu Gi khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ và theo quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Gi thì cháu xác định có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận theo nguyện vọng của cháu mà giao cháu Gi cho chị X nuôi là phù hợp. Riêng cháu H hiện đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

[6] Về nợ chung: chị X khai không có.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình chị X phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Trịnh Kim X và anh Trương Văn T.

- Về con chung: giao cháu Trương Ngọc Gi; sinh ngày 09/10/2005 cho chị Trịnh Kim X nuôi. Anh Trương Văn T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận

- Về nợ chung: chị X khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị X phải chịu. Ngày 18 tháng 6 năm 2020 chị X đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0002014 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Chị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ